



Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		hoặc Quy tắc hàng dệt may
5506.40	- Từ polypropylen	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5506.90	- Loại khác	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5507.00	Xơ staple tái tạo, đã chải thô, chải kỹ hoặc gia công cách khác để kéo sợi	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5508.10	- Từ xơ staple tổng hợp:	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5508.20	- Từ xơ staple tái tạo:	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5509.11	- - Sợi đơn	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5509.12	- - Sợi xe (folded) hoặc sợi cáp	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5509.21	- - Sợi đơn	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5509.22	- - Sợi xe (folded) hoặc sợi cáp	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5509.31	- - Sợi đơn	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5509.32	- - Sợi xe (folded) hoặc sợi cáp	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5509.41	- - Sợi đơn	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5509.42	- - Sợi xe (folded) hoặc sợi cáp	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5509.51	- - Được pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với xơ	RVC40; hoặc CTH;

DM

KV

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
	staple tái tạo	hoặc Quy tắc hàng dệt may
5509.52	- - Được pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với lông cừu hoặc lông động vật loại mịn:	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5509.53	- - Được pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với bông	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5509.59	- - Loại khác	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5509.61	- - Được pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5509.62	- - Được pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với bông	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5509.69	- - Loại khác	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5509.91	- - Được pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5509.92	- - Được pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với bông	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5509.99	- - Loại khác	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5510.11	- - Sợi đơn	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5510.12	- - Sợi xe (folded) hoặc sợi cáp	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5510.20	- Sợi khác, được pha chủ yếu hoặc duy nhất với lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5510.30	- Sợi khác, được pha chủ yếu hoặc duy nhất với bông	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5510.90	- Sợi khác	RVC40; hoặc CTH;

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		hoặc Quy tắc hàng dệt may
5511.10	- Từ xơ staple tổng hợp, có hàm lượng loại xơ này chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng:	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5511.20	- Từ xơ staple tổng hợp, có hàm lượng loại xơ này chiếm dưới 85% tính theo khối lượng:	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5511.30	- Từ xơ staple tái tạo	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5512.11	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5512.19	- - Loại khác	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5512.21	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5512.29	- - Loại khác	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5512.91	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5512.99	- - Loại khác	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5513.11	- - Từ xơ staple polyeste, dệt vân điểm	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5513.12	- - Vải vân chéo 3 sợi hoặc vân chéo 4 sợi, kể cả vải vân chéo chữ nhân, từ xơ staple polyeste	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5513.13	- - Vải dệt thoi khác từ xơ staple polyeste	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5513.19	- - Vải dệt thoi khác	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5513.21	- - Từ xơ staple polyeste, dệt vân điểm	RVC40; hoặc CTH;

m

w

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		hoặc Quy tắc hàng dệt may
5513.23	- - Vải dệt thoi khác từ xơ staple polyeste	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5513.29	- - Vải dệt thoi khác	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5513.31	- - Từ xơ staple polyeste, dệt vân điểm	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5513.39	- - Vải dệt thoi khác	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5513.41	- - Từ xơ staple polyeste, dệt vân điểm	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5513.49	- - Vải dệt thoi khác	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5514.11	- - Từ xơ staple polyeste, dệt vân điểm	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5514.12	- - Vải vân chéo 3 sợi hoặc vân chéo 4 sợi, kể cả vải vân chéo chữ nhân, từ xơ staple polyeste	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5514.19	- - Vải dệt thoi khác	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5514.21	- - Từ xơ staple polyeste, dệt vân điểm	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5514.22	- - Vải vân chéo 3 sợi hoặc vân chéo 4 sợi, kể cả vải vân chéo chữ nhân, từ xơ staple polyeste	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5514.23	- - Vải dệt thoi khác từ xơ staple polyeste	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5514.29	- - Vải dệt thoi khác	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5514.30	- Từ các sợi có các màu khác nhau	RVC40; hoặc CTH;

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		hoặc Quy tắc hàng dệt may
5514.41	- - Tờ xơ staple polyeste, dệt vân điểm	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5514.42	- - Vải vân chéo 3 sợi hoặc vân chéo 4 sợi, kể cả vải vân chéo chữ nhân, tờ xơ staple polyeste	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5514.43	- - Vải dệt thoi khác tờ xơ staple polyeste	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5514.49	- - Vải dệt thoi khác	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5515.11	- - Pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với xơ staple viscose rayon	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5515.12	- - Pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với sợi filament nhân tạo	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5515.13	- - Pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5515.19	- - Loại khác	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5515.21	- - Pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với sợi filament nhân tạo	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5515.22	- - Pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5515.29	- - Loại khác	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5515.91	- - Pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với sợi filament nhân tạo	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5515.99	- - Loại khác:	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5516.11	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	RVC40; hoặc CTH;

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		hoặc Quy tắc hàng dệt may
5516.12	- - Đã nhuộm	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5516.13	- - Từ các sợi có các màu khác nhau	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5516.14	- - Đã in	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5516.21	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5516.22	- - Đã nhuộm	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5516.23	- - Từ các sợi có các màu khác nhau	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5516.24	- - Đã in	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5516.31	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5516.32	- - Đã nhuộm	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5516.33	- - Từ các sợi có các màu khác nhau	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5516.34	- - Đã in	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5516.41	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5516.42	- - Đã nhuộm	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5516.43	- - Từ các sợi có các màu khác nhau	RVC40; hoặc CTH;




Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		hoặc Quy tắc hàng dệt may
5516.44	- - Đã in	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5516.91	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5516.92	- - Đã nhuộm	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5516.93	- - Từ các sợi có các màu khác nhau	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5516.94	- - Đã in	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5601.21	- - Từ bông	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5601.22	- - Từ xơ nhân tạo:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5601.29	- - Loại khác	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5601.30	- Xơ vụn và bụi xơ và kết xơ:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5602.10	- Phốt, nỉ xuyên kim và vải khâu đính	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5602.21	- - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5602.29	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5602.90	- Loại khác	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5603.11	- - Định lượng không quá 25 g/m ²	RVC40; hoặc CC;

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		hoặc Quy tắc hàng dệt may
5603.12	- - Định lượng trên 25 g/m ² nhưng không quá 70 g/m ²	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5603.13	- - Định lượng trên 70 g/m ² nhưng không quá 150 g/m ²	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5603.14	- - Định lượng trên 150 g/m ²	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5603.91	- - Định lượng không quá 25 g/m ²	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5603.92	- - Định lượng trên 25 g/m ² nhưng không quá 70 g/m ²	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5603.93	- - Định lượng trên 70 g/m ² nhưng không quá 150 g/m ²	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5603.94	- - Định lượng trên 150 g/m ²	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5604.10	- Chỉ cao su và sợi (cord) cao su, được bọc bằng vật liệu dệt	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5604.90	- Loại khác:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5605.00	Sợi trộn kim loại, có hoặc không quấn bọc, là loại sợi dệt, hoặc dải hoặc dạng tương tự thuộc nhóm 54.04 hoặc 54.05, được kết hợp với kim loại ở dạng dây, dải hoặc bột hoặc phủ bằng kim loại	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5606.00	Sợi cuốn bọc, và dải và dạng tương tự thuộc nhóm 54.04 hoặc 54.05, đã quấn bọc (trừ các loại thuộc nhóm 56.05 và sợi quấn bọc lông đuôi hoặc bờm ngựa); sợi sonin (chenille) (kể cả sợi sonin xù); sợi sùi vòng	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5607.21	- - Dây xe để buộc hoặc đóng kiện	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5607.29	- - Loại khác	RVC40; hoặc CC;

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		hoặc Quy tắc hàng dệt may
5607.41	- - Dây xe để buộc hoặc đóng kiện	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5607.49	- - Loại khác	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5607.50	- Từ xơ tổng hợp khác:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5607.90	- Loại khác:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5608.11	- - Lưới đánh cá thành phẩm	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5608.19	- - Loại khác:	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5608.90	- Loại khác:	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5609.00	Các sản phẩm làm từ sợi, dải hoặc dạng tương tự thuộc nhóm 54.04 hoặc 54.05, dây xe, chảo bện (cordage), thùng hoặc cáp, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5701.10	- Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5701.90	- Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5702.10	- Thảm “Kelem”, “Schumacks”, “Karamanie” và các loại thảm dệt thoi thủ công tương tự	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5702.20	- Hàng trải sàn từ xơ dừa (coir)	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5702.31	- - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
5702.32	- - Từ các vật liệu dệt nhân tạo	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5702.39	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5702.41	- - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5702.42	- - Từ vật liệu dệt nhân tạo:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5702.49	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5702.50	- Loại khác, không có cấu tạo nổi vòng, chưa hoàn thiện:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5702.91	- - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5702.92	- - Từ vật liệu dệt nhân tạo:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5702.99	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5703.10	- Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5703.21	- - Thảm cỏ (turf)	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5703.29	- - Loại khác:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5703.31	- - Thảm cỏ (turf)	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5703.39	- - Loại khác:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
5703.90	- Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5704.10	- Các tấm để ghép, có diện tích bề mặt tối đa là 0,3 m ²	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5704.20	- Các tấm để ghép, có diện tích bề mặt tối đa trên 0,3 m ² nhưng không quá 1 m ²	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5704.90	- Loại khác	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5705.00	Các loại thảm khác và các loại hàng dệt trải sàn khác, đã hoặc chưa hoàn thiện	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5801.10	- Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5801.21	- - Vải có sợi ngang nổi vòng không cắt:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5801.22	- - Nhung kẻ đã cắt:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5801.23	- - Vải có sợi ngang nổi vòng khác:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5801.26	- - Các loại vải sonin (chenille):	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5801.27	- - Vải có sợi dọc nổi vòng:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5801.31	- - Vải có sợi ngang nổi vòng không cắt:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5801.32	- - Nhung kẻ đã cắt:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5801.33	- - Vải có sợi ngang nổi vòng khác:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
5801.36	- - Các loại vải sonin (chenille):	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5801.37	- - Vải có sợi dọc nổi vòng:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5801.90	- Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5802.10	- Vải khăn lông (terry) và các loại vải dệt thoi tạo vòng lông tương tự, từ bông:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5802.20	- Vải khăn lông (terry) và các loại vải dệt thoi tạo vòng lông tương tự, từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5802.30	- Các loại vải dệt tạo búi:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5803.00	Vải dệt quần, trừ các loại vải khổ hẹp thuộc nhóm 58.06	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5804.10	- Vải tuyen và vải dệt lưới khác:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5804.21	- - Từ xơ nhân tạo:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5804.29	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5804.30	- Ren làm bằng tay	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5805.00	Thảm trang trí dệt thoi thủ công theo kiểu Gobelins, Flanders, Aubusson, Beauvais và các kiểu tương tự, và các loại thảm trang trí thêu tay (ví dụ, thêu mũi nhỏ, thêu chữ thập), đã hoặc chưa hoàn thiện	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5806.10	- Vải dệt thoi nổi vòng (kể cả vải khăn lông (terry) và các loại vải dệt nổi vòng tương tự) và vải dệt từ sợi sonin (chenille):	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5806.20	- Vải dệt thoi khác, có hàm lượng sợi đàn hồi (elastomeric) hoặc sợi cao su chiếm từ 5% trở lên	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
	tính theo khối lượng:	dệt may
5806.31	- - Từ bông:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5806.32	- - Từ xơ nhân tạo:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5806.39	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5806.40	- Các loại vải dệt chỉ có sợi dọc không có sợi ngang liên kết với nhau bằng chất kết dính (bolducs)	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5807.10	- Dệt thoi	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5807.90	- Loại khác:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5808.10	- Các dải bện dạng chiếc:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5808.90	- Loại khác:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5809.00	Vải dệt thoi từ sợi kim loại và vải dệt thoi từ sợi trộn kim loại thuộc nhóm 56.05, sử dụng để trang trí, như các loại vải trang trí nội thất hoặc cho các mục đích tương tự, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5810.10	- Hàng thêu không lộ nền	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5810.91	- - Từ bông	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5810.92	- - Từ xơ nhân tạo	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5810.99	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
5811.00	Các sản phẩm dệt đã chần (quilted) dạng chiếc, bao gồm một hoặc nhiều lớp vật liệu dệt kết hợp với lớp đệm bằng cách khâu hoặc cách khác, trừ hàng thêu thuộc nhóm 58.10	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5901.10	- Vải dệt được tráng gôm hoặc hồ tinh bột, dùng để bọc ngoài bìa sách hoặc các loại tương tự	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5901.90	- Loại khác:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5902.10	- Từ ni lông hoặc từ các polyamit khác:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5902.20	- Từ các polyeste:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5902.90	- Loại khác	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5903.10	- Với poly(vinyl clorua):	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5903.20	- Với polyurethan	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5903.90	- Loại khác:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5904.10	- Vải sơn	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5904.90	- Loại khác	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5905.00	Các loại vải dệt phủ tường	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5906.10	- Băng dính có chiều rộng không quá 20 cm	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5906.91	- - Vải dệt kim hoặc vải móc	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		dệt may
5906.99	- - Loại khác:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5907.00	Các loại vải dệt được ngâm tẩm, tráng hoặc phủ bằng cách khác; vải canvas được vẽ làm phong cảnh cho rạp hát, phòng trường quay hoặc loại tương tự	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5908.00	Các loại bắc dệt thoi, kết, tết hoặc dệt kim, dùng cho đèn, bếp dầu, bật lửa, nến hoặc loại tương tự; mạng đèn măng xông và các loại vải dệt kim hình ống dùng làm mạng đèn măng xông, đã hoặc chưa ngâm tẩm	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5909.00	Các loại ống dẫn dệt mềm và các loại ống dệt tương tự có lót hoặc không lót, bọc vỏ cứng hoặc có các phụ kiện từ vật liệu khác	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5910.00	Băng tải hoặc băng truyền hoặc băng đai, băng vật liệu dệt, đã hoặc chưa ngâm tẩm, tráng, phủ hoặc ép bằng plastic, hoặc gia công bằng kim loại hoặc vật liệu khác	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5911.10	- Vải dệt, phớt và vải dệt thoi lót phớt đã được tráng, phủ, hoặc ép bằng cao su, da thuộc hoặc vật liệu khác, loại sử dụng cho băng kim máy chải, và vải tương tự phục vụ cho mục đích kỹ thuật khác, kể cả vải khổ hẹp làm từ nhung được ngâm tẩm cao su, để bọc các lõi, trục dệt	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5911.20	- Vải dùng để rây sàng (bolting cloth), đã hoặc chưa hoàn thiện	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5911.31	- - Định lượng dưới 650 g/m ²	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5911.32	- - Định lượng từ 650 g/m ² trở lên	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5911.40	- Vải lọc dùng trong ép dầu hoặc loại tương tự, kể cả loại làm từ tóc người	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
5911.90	- Loại khác:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6001.10	- Vải "vòng lông dài" (long pile)	RVC40; hoặc CTH;

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		hoặc Quy tắc hàng dệt may
6001.21	- - Từ bông	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6001.22	- - Từ xơ nhân tạo	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6001.29	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6001.91	- - Từ bông	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6001.92	- - Từ xơ nhân tạo:	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6001.99	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6002.40	- Có hàm lượng sợi đàn hồi chiếm từ 5% trở lên tính theo khối lượng nhưng không có sợi cao su	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6002.90	- Loại khác	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6003.10	- Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6003.20	- Từ bông	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6003.30	- Từ các xơ tổng hợp	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6003.40	- Từ các xơ tái tạo	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6003.90	- Loại khác	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6004.10	- Có hàm lượng sợi đàn hồi chiếm từ 5% trở lên	RVC40; hoặc CTH;

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
	tính theo khối lượng nhưng không bao gồm sợi cao su:	hoặc Quy tắc hàng dệt may
6004.90	- Loại khác	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6005.21	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6005.22	- - Đã nhuộm	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6005.23	- - Từ các sợi có các màu khác nhau	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6005.24	- - Đã in	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6005.35	- - Các loại vải được chi tiết trong Chú giải phân nhóm 1 Chương này	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6005.36	- - Loại khác, chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng:	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6005.37	- - Loại khác, đã nhuộm:	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6005.38	- - Loại khác, từ các sợi có màu khác nhau:	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6005.39	- - Loại khác, đã in:	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6005.41	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6005.42	- - Đã nhuộm	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6005.43	- - Từ các sợi có các màu khác nhau	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6005.44	- - Đã in	RVC40; hoặc CTH;

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		hoặc Quy tắc hàng dệt may
6005.90	- Loại khác:	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6006.10	- Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6006.21	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6006.22	- - Đã nhuộm	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6006.23	- - Từ các sợi có các màu khác nhau	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6006.24	- - Đã in	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6006.31	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng:	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6006.32	- - Đã nhuộm:	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6006.33	- - Từ các sợi có các màu khác nhau:	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6006.34	- - Đã in:	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6006.41	- - Chưa tẩy trắng hoặc đã tẩy trắng:	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6006.42	- - Đã nhuộm:	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6006.43	- - Từ các sợi có các màu khác nhau:	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6006.44	- - Đã in:	RVC40; hoặc CTH;

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		hoặc Quy tắc hàng dệt may
6006.90	- Loại khác	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6101.20	- Từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6101.30	- Từ sợi nhân tạo	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6101.90	- Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6102.10	- Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6102.20	- Từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6102.30	- Từ sợi nhân tạo	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6102.90	- Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6103.10	- Bộ com-lê	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6103.22	- - Từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6103.23	- - Từ sợi tổng hợp	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6103.29	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6103.31	- - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		Quy tắc hàng dệt may
6103.32	- - Từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6103.33	- - Từ sợi tổng hợp	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6103.39	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6103.41	- - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6103.42	- - Từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6103.43	- - Từ sợi tổng hợp	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
6103.49	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6104.13	- - Từ sợi tổng hợp	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6104.19	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6104.22	- - Từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6104.23	- - Từ sợi tổng hợp	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6104.29	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6104.31	- - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6104.32	- - Từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6104.33	- - Từ sợi tổng hợp	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6104.39	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6104.41	- - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6104.42	- - Từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6104.43	- - Từ sợi tổng hợp	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6104.44	- - Từ sợi tái tạo	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6104.49	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6104.51	- - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6104.52	- - Từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6104.53	- - Từ sợi tổng hợp	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6104.59	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		may
6104.61	- - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6104.62	- - Từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6104.63	- - Từ sợi tổng hợp	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6104.69	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6105.10	- Từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6105.20	- Từ sợi nhân tạo:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
6105.90	- Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6106.10	- Từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6106.20	- Từ sợi nhân tạo	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6106.90	- Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6107.11	- - Từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6107.12	- - Từ sợi nhân tạo	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6107.19	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được




Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6107.21	- - Từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6107.22	- - Từ sợi nhân tạo	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6107.29	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6107.91	- - Từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6107.99	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6108.11	- - Từ sợi nhân tạo	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6108.19	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6108.21	- - Từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6108.22	- - Từ sợi nhân tạo	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6108.29	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6108.31	- - Từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6108.32	- - Từ sợi nhân tạo	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		may
6108.39	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6108.91	- - Từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6108.92	- - Từ sợi nhân tạo	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6108.99	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6109.10	- Từ bông:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6109.90	- Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
6110.11	- - Từ lông cừu	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6110.12	- - Cửa dê Ca-sơ-mia (len casomía)	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6110.19	- - Loại khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6110.20	- Từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6110.30	- Từ sợi nhân tạo	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6110.90	- Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6111.20	- Từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6111.30	- Từ sợi tổng hợp	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6111.90	- Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6112.11	- - Từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6112.12	- - Từ sợi tổng hợp	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6112.19	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6112.20	- Bộ quần áo trượt tuyết	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6112.31	- - Từ sợi tổng hợp	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6112.39	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6112.41	- - Từ sợi tổng hợp:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6112.49	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6113.00	Quần áo được may từ các loại vải dệt kim hoặc móc thuộc nhóm 59.03, 59.06 hoặc 59.07	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6114.20	- Từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may




Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		may
6114.30	- Từ sợi nhân tạo:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6114.90	- Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6115.10	- Nịt chân (ví dụ, dùng cho người giãn tĩnh mạch):	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6115.21	- - Từ sợi tổng hợp, có độ mảnh sợi đơn dưới 67 decitex	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6115.22	- - Từ sợi tổng hợp, có độ mảnh sợi đơn từ 67 decitex trở lên	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6115.29	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
6115.30	- Tất dài đến đầu gối hoặc trên đầu gối dùng cho phụ nữ, có độ mảnh mỗi sợi đơn dưới 67 decitex:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6115.94	- - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6115.95	- - Từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6115.96	- - Từ sợi tổng hợp	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6115.99	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6116.10	- Được ngâm tẩm, tráng hoặc phủ hoặc ép với plastic hoặc cao su:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6116.91	- - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6116.92	- - Từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6116.93	- - Từ sợi tổng hợp	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6116.99	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6117.10	- Khăn choàng, khăn quàng cổ, khăn choàng rộng đội đầu, khăn choàng vai, mạng che mặt và các loại tương tự:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6117.80	- Các phụ kiện may mặc khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6117.90	- Các chi tiết	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6201.20	- Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6201.30	- Từ bông:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6201.40	- Từ sợi nhân tạo:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6201.90	- Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6202.20	- Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6202.30	- Từ bông:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		may
6202.40	- Từ sợi nhân tạo:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6202.90	- Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6203.11	-- Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6203.12	-- Từ sợi tổng hợp	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6203.19	-- Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6203.22	-- Từ bông:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
6203.23	- - Từ sợi tổng hợp	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6203.29	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6203.31	- - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6203.32	- - Từ bông:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6203.33	- - Từ sợi tổng hợp	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6203.39	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6203.41	- - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6203.42	- - Từ bông:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6203.43	- - Từ sợi tổng hợp	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6203.49	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6204.11	- - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6204.12	- - Từ bông:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6204.13	- - Từ sợi tổng hợp	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6204.19	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6204.21	- - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6204.22	- - Từ bông:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6204.23	- - Từ sợi tổng hợp	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6204.29	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6204.31	- - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		may
6204.32	- - Từ bông:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6204.33	- - Từ sợi tổng hợp	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6204.39	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6204.41	- - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6204.42	- - Từ bông:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6204.43	- - Từ sợi tổng hợp	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
6204.44	- - Từ sợi tái tạo	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6204.49	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6204.51	- - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6204.52	- - Từ bông:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6204.53	- - Từ sợi tổng hợp	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6204.59	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6204.61	- - Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được




Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6204.62	- - Từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6204.63	- - Từ sợi tổng hợp	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6204.69	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6205.20	- Từ bông:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6205.30	- Từ sợi nhân tạo:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6205.90	- Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6206.10	- Từ tơ tằm hoặc phế liệu tơ tằm:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6206.20	- Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6206.30	- Từ bông:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6206.40	- Từ sợi nhân tạo	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6206.90	- Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6207.11	- - Từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may




Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		may
6207.19	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6207.21	- - Từ bông:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6207.22	- - Từ sợi nhân tạo	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6207.29	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6207.91	- - Từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6207.99	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
6208.11	- - Từ sợi nhân tạo	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6208.19	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6208.21	- - Từ bông:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6208.22	- - Từ sợi nhân tạo	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6208.29	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6208.91	- - Từ bông:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6208.92	- - Từ sợi nhân tạo:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6208.99	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6209.20	- Từ bông:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6209.30	- Từ sợi tổng hợp:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6209.90	- Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6210.10	- Từ các loại vải thuộc nhóm 56.02 hoặc 56.03:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6210.20	- Quần áo khác, loại được mô tả trong nhóm 62.01:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6210.30	- Quần áo khác, loại được mô tả trong nhóm 62.02:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6210.40	- Quần áo khác dùng cho nam giới hoặc trẻ em trai:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6210.50	- Quần áo khác dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6211.11	- - Dùng cho nam giới hoặc trẻ em trai	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6211.12	- - Dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6211.20	- Bộ quần áo trượt tuyết	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may

m

k

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		may
6211.32	- - Từ bông:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6211.33	- - Từ sợi nhân tạo:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6211.39	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6211.42	- - Từ bông:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6211.43	- - Từ sợi nhân tạo:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6211.49	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may

Dr

K

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
6212.10	- Xu chiêng:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6212.20	- Gen và quần gen:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6212.30	- Áo nịt toàn thân (corselette):	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6212.90	- Loại khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6213.20	- Từ bông:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6213.90	- Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6214.10	- Từ tơ tằm hoặc phế liệu tơ tằm:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được




Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6214.20	- Từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6214.30	- Từ sợi tổng hợp:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6214.40	- Từ sợi tái tạo:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6214.90	- Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6215.10	- Từ tơ tằm hoặc phế liệu tơ tằm:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6215.20	- Từ sợi nhân tạo:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6215.90	- Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6216.00	Găng tay, găng tay hở ngón và găng bao tay	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6217.10	- Phụ kiện may mặc:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6217.90	- Các chi tiết	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6301.10	- Chăn điện	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6301.20	- Chăn (trừ chăn điện) và chăn du lịch, từ lông cừu hoặc lông động vật loại mịn	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		may
6301.30	- Chăn (trừ chăn điện) và chăn du lịch, từ bông:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6301.40	- Chăn (trừ chăn điện) và chăn du lịch, từ xơ sợi tổng hợp:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6301.90	- Chăn và chăn du lịch khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6302.10	- Vò ga, vò gối, khăn trải giường (bed linen), dệt kim hoặc móc	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6302.21	- - Từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6302.22	- - Từ sợi nhân tạo:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
6302.29	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6302.31	- - Từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6302.32	- - Từ sợi nhân tạo:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6302.39	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6302.40	- Khăn trải bàn, dệt kim hoặc móc	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6302.51	- - Từ bông:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6302.53	- - Từ sợi nhân tạo	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được




Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6302.59	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6302.60	- Khăn trong phòng vệ sinh và khăn nhà bếp, từ vải dệt vòng lông hoặc các loại vải dệt vòng lông tương tự, từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6302.91	- - Từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6302.93	- - Từ sợi nhân tạo	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6302.99	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6303.12	- - Từ sợi tổng hợp	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6303.19	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6303.91	- - Từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6303.92	- - Từ sợi tổng hợp	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6303.99	- - Từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6304.11	- - Dệt kim hoặc móc	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6304.19	- - Loại khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		may
6304.20	- Màn ngủ được chi tiết tại Chú giải Phân nhóm 1 Chương này	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6304.91	- - Dệt kim hoặc móc:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6304.92	- - Không dệt kim hoặc móc, từ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6304.93	- - Không dệt kim hoặc móc, từ sợi tổng hợp	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6304.99	- - Không dệt kim hoặc móc, từ các vật liệu dệt khác	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6305.10	- Từ dây hoặc các loại xơ libe dệt khác thuộc nhóm 53.03:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
6305.20	- Tủ bông	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6305.32	- - Túi, bao đựng hàng loại lớn có thể gấp, mở linh hoạt:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6305.33	- - Loại khác, từ dải polyetylen hoặc dải polypropylen hoặc dạng tương tự:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6305.39	- - Loại khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6305.90	- Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6306.12	- - Từ sợi tổng hợp	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6306.19	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6306.22	- - Từ sợi tổng hợp	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được




Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6306.29	- - Từ các vật liệu dệt khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6306.30	- Buồm cho tàu thuyền	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6306.40	- Đệm hơi:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6306.90	- Loại khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6307.10	- Khăn lau sàn, khăn lau bát đĩa, khăn lau bụi và các loại khăn lau tương tự:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6307.20	- Áo cứu sinh và đai cứu sinh	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước

Mã số hàng hóa	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí xuất xứ
		thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6307.90	- Loại khác:	RVC40; hoặc CC và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6308.00	Bộ vải bao gồm vải dệt thoi và chỉ, có hoặc không có phụ kiện, dùng để làm chăn, thảm trang trí, khăn trải bàn hoặc khăn ăn đã thêu, hoặc các sản phẩm dệt tương tự, đóng gói sẵn để bán lẻ	RVC40; hoặc CTH và sản phẩm phải được cắt và may tại lãnh thổ của bất kỳ nước thành viên nào; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6309.00	Quần áo và các sản phẩm dệt may đã qua sử dụng khác	WO hoặc Quy tắc hàng dệt may
6310.10	- Đã được phân loại:	WO
6310.90	- Loại khác:	WO
6405.20	- Có mũ giày bằng vật liệu dệt	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6406.10	- Mũ giày và các bộ phận của chúng, trừ miếng lót bằng vật liệu cứng trong mũ giày:	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6406.90	- Loại khác:	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6501.00	Các loại thân mũ hình nón, hình chuông bằng phốt (nỉ, dạ), chưa dựng theo khuôn, chưa làm vành; thân mũ chóp bằng và thân mũ hình trụ (kể cả thân mũ hình trụ đa giác), bằng phốt (nỉ, dạ)	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6502.00	Các loại thân mũ, được làm bằng cách tết hoặc ghép các dải làm bằng vật liệu bất kỳ, chưa dựng theo khuôn, chưa làm vành, chưa có lót, chưa có trang trí	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6504.00	Các loại mũ và các vật đội đầu khác, được làm bằng cách tết hoặc ghép các dải làm bằng chất liệu bất kỳ, đã hoặc chưa có lót hoặc trang trí	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng dệt may
6505.00	Các loại mũ và các vật đội đầu khác, dệt kim hoặc móc, hoặc làm từ ren, nỉ hoặc vải dệt khác, ở dạng	RVC40; hoặc CTH; hoặc Quy tắc hàng